

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 30/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Đình Phúc**

Thư ký phiên tòa: **Đào Thị Quỳnh Nga**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Phước Nhân**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Trụ sở UBND xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 31/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh M (tên gọi khác: C), sinh năm 1996, tại Bình Phước; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Trần Thị P, sinh năm 1964; HKTT: Ấp P, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Như trên. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1998.

2. Dương Quang Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại Bắc Giang; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Quang Q sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1965; HKTT: Ấp 8, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Như trên. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/6/2014, bị Công an phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chưa thi hành. Bị cáo có 02 anh, chị ruột lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1989.

Các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2017 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Dương Quang Q, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Ấp 8, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước
Ông Trần Đình T, sinh năm 1958 (Xin vắng mặt)
Trú tại: Ấp 7, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

*** Người làm chứng:**

Anh Trần Minh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp 7, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.
Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2017, sau khi Nguyễn Thanh M cùng với Trần Minh T và Đỗ Văn T sử dụng ma túy đá tại nhà M thì M gọi điện thoại cho Dương Quang Đ nói góp mỗi người 500.000 đồng mua ma túy đến nhà M cùng sử dụng thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không có biển kiểm soát) đến ngã tư S, thị xã Đ mua 1.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau khi mua ma túy xong, Đ rủ Nguyễn Thanh Th cùng đi đến nhà M. Khi đến, Đ đưa ma túy cho M rồi M lấy ra một ít ma túy để M, Đ, Th, T và T sử dụng, số ma túy còn lại M bỏ vào hộp giấy cất giấu trên tường phía trên tủ lạnh phòng khách để sử dụng dần thì bị Công an huyện Đồng Phú kết hợp Phòng PC 47 Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra thu giữ: 02 (hai) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1); 01 (một) túi nilon dán kín chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2);

Theo Kết luận giám định số 108 ngày 01/3/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể M1 được niêm phong có trọng lượng 0,2713gam và mẫu tinh thể M2 được niêm phong có trọng lượng 2,2132gam đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình 70,72%. Trọng lượng Methamphetamine trong 2,4845gam mẫu là 1,7570 gam.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr -VKS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Minh từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù và bị cáo Dương Quang Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) gói nilon hàn kín chưa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1); 01 (một) túi nilon dán kín chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2) đã thu giữ trong quá trình điều tra. 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 6 x 3cm; Tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter không gắn biển số màu trắng đen đỏ, số khung 39410, số máy 418526;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, các bản kết luận giám định; phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, ngày 13/02/2017, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ đã cất giấu trong nhà M 1,7570 gam ma túy là chất cấm sử dụng trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, trọng lượng chất ma túy trên 0,1gam, hành vi của Minh và Đạo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Chính phủ cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, đạo đức của người sử dụng, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật hoặc giết người... và bị pháp luật nghiêm trị. Riêng bị cáo Dương Quang Đ đã từng bị công an phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau vào năm 2014, nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt, bị cáo không lo làm ăn, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại dần thân vào con đường nghiện ngập ma túy và từ sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội tàng trữ ma túy. Xét

cần xét xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, xét vai trò của các bị cáo thì các bị cáo đều tham gia trong vụ án với vai trò thực hành. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thanh M là người đầu tiên khởi xướng việc mua, sử dụng ma túy và là người trực tiếp cất trữ ma túy tại nhà của mình nên bị cáo Minh phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh M và Dương Quang Đ đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo Đ là quân nhân xuất ngũ, có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất (là người có công với cách mạng); bị cáo M có hoàn cảnh gia đình éo le cha mất sớm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M, Dương Quang Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về phần hình phạt như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Quang Đ, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa xác định được lai lịch, tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Minh T và Đỗ Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ chưa làm việc được với Th, tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Hope, biển kiểm soát 52N3 – 2884 của Nguyễn Thanh M và xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 93M1 – 106.72 của Nguyễn Thanh Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú chưa làm rõ được nguồn gốc, tách ra xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 15/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 93H5 – 4203 cho chủ sở hữu là ông Trần Đình T, xét việc xử lý vật chứng nói trên là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) gói nilon hàn kín chưa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1);01 (một) túi nilon dán kín chứa

trình thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2) đã thu giữ trong quá trình điều tra; 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 6 x 3cm;

-Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter không gắn biển số màu trắng đen đỏ, số khung 39410, số máy 418526 mang tên Dương Quang Đ được bị cáo sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng, không phải là để cất giấu ma túy. Tuy nhiên, các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa xác định chiếc xe này là do ông Dương Quang Q là bố của bị cáo trực tiếp bỏ tiền ra mua, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy ông Q không biết, mặt khác chiếc xe này không phải là phương tiện, công cụ phạm tội trong vụ án nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho ông Dương Quang Q và bị cáo Dương Quang Đ là phù hợp.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh M, Dương Quang Đ phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M, Dương Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 02 (hai) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2017.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Nghị quyết số: 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quang Đ 01 năm 06 tháng (một năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2017.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) gói nilon hàn kín chưa trình thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1); 01 (một) túi nilon dán kín chứa trình thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2) đã thu giữ trong quá trình điều tra; 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 6 x 3cm;

Tuyên trả cho ông Dương Quang Q và bị cáo Dương Quang Đ 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter (không gắn biển số) màu trắng đen đỏ, số khung 39410, số máy 418526.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh M, Dương Quang Đ phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Đặng Văn Lệ**

Căn cứ vào các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo Nguyễn Thanh Minh, Dương Quang Đạo thực hiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Minh, Dương Quang Đạo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Minh (.....) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2017.

Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Các điều 20, 33, 45, 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Quang Đạo (.....) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/4/2017.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng các điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) gói nilon hàn kín chưa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1); 01 (một) túi nilon dán kín chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2) đã thu giữ trong quá trình điều tra; 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 6 x 3cm;

Tuyên trả cho ông Dương Quang Quyền 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter BKS: 93C1 - 128.23 màu trắng đen đỏ, số khung 39410, số máy 418526.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh Minh, Dương Quang Đạo phải nộp 200.000 đồng.

Tuyên quyền kháng cáo.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Thìn – Nguyễn Đình Phúc

Nguyễn Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2016/HSST-QĐTG

Đồng Phú, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:	Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Lê Quang Thìn Ông Đặng Văn Lệ

Căn cứ các điều 79; 80; 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 30/6/2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Thanh Minh** để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam đối với bị cáo **Nguyễn Thanh Minh** (tên gọi khác: Cò), sinh năm 1996, tại Bình Phước; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Thanh Tuấn (đã chết) và bà Trần Thị Phương, sinh năm 1964; HKTT: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Như trên. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có 04 anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1984 và nhỏ nhất sinh năm 1998.

Bị Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt () năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 30 tháng 6 năm 2017.

2. Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18/2016/HSST-QĐTG**

Đồng Phú, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:
Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hương**
Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Đặng Văn Lệ**

Căn cứ các điều 79; 80; 88 và 228 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 30/6/2017 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Thanh Minh** để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam đối với bị cáo **Dương Quang Đạo** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992, tại Bắc Giang; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Quang Quyền, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Khương, sinh năm 1965; HKTT: Ấp 8, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Như trên. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/6/2014, bị Công an phường Tân Đông, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, chưa thi hành. Bị cáo có 02 anh, chị ruột lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 1989.

Bị Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt () năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 30 tháng 6 năm 2017.

2. Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước 15 x 6 x 3cm;
- 02 (hai) gói nilon hàn kín chưa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M1);
- 01 (một) túi nilon dán kín chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong (Kí hiệu M2);
- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 93M1 – 106.72;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter (không có biển kiểm soát) số khung 39410, số máy 418526;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Hope, biển kiểm soát 52N3 – 2884;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 93H5 – 4203.

Ngày 15/5/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô hiệu Dream, biển kiểm soát 93H5 – 4203 cho chủ sở hữu là ông Trần Đình Tôn.